

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI VÒNG 2**  
**KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2023**

Lưu ý: Thí sinh thực hiện theo Thông báo số 1773/TB-HĐTD ngày 25/10/2023 của Hội đồng tuyển dụng đã đăng trên Website của Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời lưu ý các nội dung sau:

- Ngày 04/11/2023: Lúc 14 giờ 00 phút, thí sinh tập trung để nghe phổ biến Quy chế thi và các nội dung khác.

- Ngày 05/11/2023: Lúc 6 giờ 30 phút, thí sinh tập trung để dự Khai mạc và bắt đầu dự thi Vòng 2.

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(12)
001	TO01	P01	NGUYỄN THUY AN	19/08/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Hùng Vương	
002	TO02	P01	NGÔ PHẠM QUỲNH ANH	11/03/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Hùng Vương	
003	TO03	P01	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	03/10/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
004	TO04	P01	HỒ XUÂN THIÊN BÀ	15/10/2001	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
005	TO05	P01	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	25/01/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Hùng Vương	
006	TO06	P01	PHAN PHI CÔNG	15/11/1993	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Văn Kiệt	
007	TO07	P01	ĐẬU DUY CƯỜNG	02/10/1996	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
008	TO08	P01	MAI XUÂN CƯỜNG	12/05/1998	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Văn Kiệt	
009	TO09	P01	LÃNH TRIỆU HỒNG DUYÊN	01/11/1998	Nữ	Tày	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
010	TO10	P01	LÊ NGỌC ĐÀN	07/03/1993	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Trường Chinh	
011	TO11	P01	TRẦN THỊ GÁI	18/12/1989	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Trường Chinh	
012	TO12	P01	HỒ THỊ THU HÀ	13/01/1986	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	Con thương binh
013	TO13	P01	NGUYỄN NỮ NGỌC HÂN	23/10/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
014	TO14	P01	ĐÀO THỊ THUYẾT HẰNG	01/09/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
015	TO15	P01	NGUYỄN CÔNG HẠNH	10/03/1995	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
016	TO16	P01	PHAN THỊ HẠNH	16/07/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Nguyên Giáp	
017	TO17	P01	PHẠM THỊ THU HIỀN	02/04/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Hùng Vương	
018	TO18	P01	TRẦN TRUNG HIẾU	06/12/1993	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Văn Kiệt	
019	TO19	P01	TRẦN THỂ HOAN	10/08/1988	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
020	TO20	P01	PHAN THỊ HUỆ	20/02/1989	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Văn Kiệt	
021	TO21	P01	TRẦN HÙNG	06/09/1994	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
022	TO22	P01	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	26/02/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
023	TO23	P01	TRẦN THANH HUY	05/02/1996	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
024	TO24	P01	NGUYỄN MINH HUY	19/07/1992	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Trường Chinh	
025	TO25	P02	PHAN CÔNG KIÊN	02/09/1992	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
026	TO26	P02	TRỊNH THỊ TUYẾT LAN	10/10/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
027	TO27	P02	BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG	17/06/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Hùng Vương	
028	TO28	P02	TRẦN THỊ MAI LY	05/08/2001	Nữ	Sán Chí	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
029	TO29	P02	LÊ THỊ KHÁNH LY	02/10/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
030	TO30	P02	LÔ VĂN MÂY	08/03/1997	Nam	thái	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
031	TO31	P02	Y MIC LIỀNG	11/08/1996	Nam	Mnông	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
032	TO32	P02	HOÀNG THỊ KIỀU MY	13/11/1992	Nữ	Nùng	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
033	TO33	P02	HUỶNH THỊ MỸ	06/11/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Hùng Vương	
034	TO34	P02	NGUYỄN VĂN NAM	16/01/1996	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
035	TO35	P02	ĐỖ THỊ NAM	10/07/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Trường Chinh	
036	TO36	P02	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	22/08/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
037	TO37	P02	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH	15/08/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
038	TO38	P02	PHẠM THỊ HOÀNG OANH	17/01/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
039	TO39	P02	VƯƠNG TRUNG PHONG	12/03/2001	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
040	TO40	P02	HOÀNG VĂN PHUNG	12/09/1989	Nam	Nùng	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
041	TO41	P02	NGUYỄN VY PHƯỢNG	20/12/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
042	TO42	P02	PHAN THỊ QUÝ	24/01/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
043	TO43	P02	TRẦN LÊ XUÂN SANG	02/06/1990	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
044	TO44	P02	LÊ TRUNG SƠN	23/02/1986	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Hùng Vương	
045	TO45	P02	NGUYỄN MINH TÀI	22/01/2001	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Chí Thanh	
046	TO46	P02	ĐÀO MỸ TÂN	12/08/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Nguyễn Văn Cừ	
047	TO47	P02	LÊ THỊ TÂN	18/11/1992	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Văn Kiệt	
048	TO48	P02	NGUYỄN THỊ KIM THẢO	10/02/1988	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Trường Chinh	
049	TO49	P03	VÕ THỊ THỊNH	29/10/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Trường Chinh	
050	TO50	P03	ĐINH PHƯƠNG THOẠI	17/12/2001	Nữ	Mường	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
051	TO51	P03	LƯU THỊ LỆ THU	04/01/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
052	TO52	P03	LƯU VĂN THỰC	07/07/1991	Nam	Nùng	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Nguyên Giáp	
053	TO53	P03	LÊ NGỌC THỦY TIÊN	18/03/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
054	TO54	P03	NGUYỄN KHẢ TIẾN	13/10/1994	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Nguyên Giáp	
055	TO55	P03	BÙI NGUYỄN THUỶ TRÂM	19/05/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
056	TO56	P03	NGUYỄN THỊ MỸ TRANG	20/01/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT chuyên Nguyễn Du	
057	TO57	P03	NGUYỄN THỦY TRANG	18/02/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán	THPT Võ Nguyên Giáp	
058	TO58	P03	HỒ THỊ PHƯƠNG	30/07/1989	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Toán - Tin	THPT Võ Văn Kiệt	
059	TO59	P03	HỒ SỸ MẠNH TRƯỜNG	05/08/1987	Nam	Kinh	2	Giáo viên Toán - Tin	THPT Võ Văn Kiệt	
060	SI01	P03	H ĐON NIÊ	01/04/1991	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Sinh học	THPT Phan Chu Trinh	
061	SI02	P03	PHÙNG THỊ HƯƠNG GIANG	17/06/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Trần Hưng Đạo	
062	SI03	P03	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	19/09/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Phan Chu Trinh	
063	SI04	P03	NGUYỄN THỊ LỆ	10/10/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Trường Chinh	
064	SI05	P03	DƯƠNG THỊ LIÊN	14/10/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Phan Chu Trinh	
065	SI06	P03	NGUYỄN THỊ LOAN	05/07/1987	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Phan Chu Trinh	
066	SI07	P03	NGUYỄN THỊ THANH LỘC	01/06/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Phan Chu Trinh	
067	SI08	P03	PHẠM THỊ LY	23/07/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Phan Chu Trinh	
068	SI09	P03	NGUYỄN THỊ XUÂN SAN	15/05/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Phan Chu Trinh	
069	SI10	P03	NGUYỄN THỊ KIÊM THANH	12/02/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Trường Chinh	
070	SI11	P03	NGUYỄN THỊ THUỖ	20/06/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Trường Chinh	
071	SI12	P03	THÁI BẾ THỤY	12/12/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Sinh học	THPT Trần Hưng Đạo	
072	VL01	P04	VÕ THỊ MAI ANH	28/06/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
073	VL02	P04	PHAN NGỌC ANH	05/04/1992	Nam	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Nguyễn Huệ	
074	VL03	P04	PHẠM HỒNG CHIẾN	12/06/1995	Nam	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
075	VL04	P04	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	22/06/1998	Nam	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Nguyễn Huệ	
076	VL05	P04	ĐỖ THỊ HỒNG HÀ	23/04/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Ea Rók	
077	VL06	P04	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	08/05/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
078	VL07	P04	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	20/05/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Ea Rók	
079	VL08	P04	TRẦN THỊ THU HIỀN	16/06/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Ea Rók	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
080	VL09	P04	ĐÀO THỊ HƯƠNG	06/02/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Ea Rók	
081	VL10	P04	VI VĂN HỮU	30/12/1995	Nam	Nùng	1	Giáo viên Vật lý	THPT Trần Hưng Đạo	
082	VL11	P04	VŨ THỊ HÀ MY	13/02/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Ea Rók	
083	VL12	P04	KHÔNG QUANG NINH	27/09/1989	Nam	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
084	VL13	P04	BÙI THỊ KIM OANH	20/10/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
085	VL14	P04	TRẦN THỊ MỸ PHƯỢNG	23/03/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
086	VL15	P04	TRẦN THỊ PHƯƠNG QUỲNH MLÔ	26/12/1995	Nữ	Ê đê	1	Giáo viên Vật lý	THPT Trần Hưng Đạo	
087	VL16	P04	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	18/04/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
088	VL17	P04	LÊ VÕ HÀ THANH	17/02/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Nguyễn Huệ	
089	VL18	P04	LÊ THỊ ĐA THẢO	01/06/1987	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
090	VL19	P04	NGUYỄN NGỌC BÍCH THƯ	02/03/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
091	VL20	P04	NGUYỄN CẨM TRANG	17/05/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Nguyễn Huệ	
092	VL21	P04	PHẠM THỊ THỦY TRIỀU	26/02/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
093	VL22	P04	VÕ THỊ THANH TUYỀN	03/12/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Buôn Hồ	
094	VL23	P04	NGUYỄN THỊ THU YÊN	16/12/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Vật lý	THPT Ea Rók	
095	TH01	P04	PHẠM THÀNH NHƯ	18/08/1990	Nam	Kinh	2	Giáo viên Tin học	THPT Ea Rók	
096	HH01	P05	NGUYỄN TRẦN TRƯỜNG AN	02/01/1997	Nam	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Võ Nguyên Giáp	
097	HH02	P05	CAO THỊ NGỌC ANH	12/07/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh	
098	HH03	P05	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	19/07/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
099	HH04	P05	ĐẬU THÙY DUNG	25/12/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh	
100	HH05	P05	ĐOÀN THỊ THU DUNG	10/10/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Võ Nguyên Giáp	
101	HH06	P05	NGÔ THỊ MỸ DUYÊN	10/10/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Chí Thanh	
102	HH07	P05	NGUYỄN ĐỖ ĐÌNH	02/12/1997	Nam	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Huệ	
103	HH08	P05	NGUYỄN TRUNG HIẾU	16/10/1997	Nam	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
104	HH09	P05	ĐÌNH THỊ DIỆU HƯƠNG	13/10/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
105	HH10	P05	NGUYỄN THU HƯƠNG	17/07/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
106	HH11	P05	PHẠM THỊ LÊ	23/08/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Võ Nguyên Giáp	
107	HH12	P05	NGUYỄN THỊ LỢI	03/03/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Huệ	
108	HH13	P05	MAI THỊ DIỆU MY	20/02/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Võ Nguyên Giáp	
109	HH14	P05	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	19/02/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Huệ	
110	HH15	P05	PHAN THỊ PHƯƠNG	03/09/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
111	HH16	P05	NGÔ THỊ TÂM	17/05/1992	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
112	HH17	P05	LÊ THỊ THẢO	10/06/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Huệ	
113	HH18	P05	NGUYỄN THỊ THU THẢO	03/07/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Võ Nguyên Giáp	
114	HH19	P05	NGUYỄN HUỲNH NHƯ THƠ	16/04/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
115	HH20	P05	TRẦN VĂN THUẬN	10/07/1992	Nam	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Võ Nguyên Giáp	
116	HH21	P05	NGUYỄN THANH THÙY	18/02/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
117	HH22	P05	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	13/03/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
118	HH23	P06	TRẦN THỊ TRANG	30/01/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Huệ	
119	HH24	P06	PHÙNG THỊ TRANG	08/09/1991	Nữ	Nùng	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	Bổ sung hồ sơ hưởng đối tượng ưu tiên
120	HH25	P06	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	06/05/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Võ Nguyên Giáp	
121	HH26	P06	HOÀNG THU UYÊN	10/01/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Văn Cừ	
122	HH27	P06	HOÀNG THỊ THÂN XUÂN	09/03/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Hóa học	THPT Nguyễn Huệ	
123	TC01	P06	HOÀNG HẢI NHẬT ANH	12/09/1992	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Nguyễn Trường Tộ	
124	TC02	P06	QUÁCH MẠNH CƯỜNG	28/08/1996	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Võ Văn Kiệt	
125	TC03	P06	HOÀNG THỊ THÙY DƯƠNG	01/06/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Nguyễn Chí Thanh	
126	TC04	P06	NGUYỄN MINH ĐỨC	17/08/1997	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Võ Văn Kiệt	
127	TC05	P06	Y GỒL TEH	12/12/1991	Nam	Mnông	2	Giáo viên Thể dục	THPT Nguyễn Chí Thanh	
128	TC06	P06	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	10/10/1984	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Lắc	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự
129	TC07	P06	RAH LAN ÔL	10/10/1992	Nam	Gia Rai	2	Giáo viên Thể dục	THPT Nguyễn Trường Tộ	
130	TC08	P06	Y PHÚC LIÊNG	16/07/1998	Nam	Mnông	2	Giáo viên Thể dục	THPT Lắc	
131	TC09	P06	PHẠM TRẦN DUY QUÝ	15/09/1997	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Trường Chinh	
132	TC10	P06	LÊ ANH THẮNG	15/09/1992	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Trường Chinh	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
133	TC11	P06	NGUYỄN VĂN THUẬN	14/08/1989	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Phan Chu Trinh	
134	TC12	P06	KSOR TỖ	16/04/1993	Nam	Jrai	2	Giáo viên Thể dục	THPT Trường Chinh	
135	TC13	P06	LÊ PHƯỚC TOÀN	21/06/1993	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Ea Rók	
136	TC14	P06	ĐẬU THANH TÙNG	03/05/1994	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Nguyễn Chí Thanh	
137	TC15	P06	HUỶNH VĂN VINH	29/01/1987	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT LẮK	
138	TC16	P06	VÕ KHẮC VINH	12/09/1991	Nam	Mnông	2	Giáo viên Thể dục	THPT Nguyễn Chí Thanh	
139	TC17	P06	NGUYỄN TUẤN VŨ	20/06/1996	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Nguyễn Chí Thanh	Bổ sung hồ sơ hưởng ưu tiên (hoàn thành nghĩa vụ quân sự)
140	TC18	P06	Y WIN KĐOH	11/11/1994	Nam	Ê đê	1	Giáo viên Thể dục	THPT Huỳnh Thúc Kháng	
141	TC19	P06	NGUYỄN CÔNG Ý	26/06/1994	Nam	Kinh	2	Giáo viên Thể dục	THPT Trường Chinh	
142	QP01	P07	BÙI THỊ NGUYỆT ÁNH	13/11/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Võ Nguyên Giáp	
143	QP02	P07	NGUYỄN TRẦN CHIẾN	13/02/2001	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Nguyễn Chí Thanh	
144	QP03	P07	NGUYỄN VĂN QUỐC CƯỜNG	15/08/1997	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT LẮK	
145	QP04	P07	MAI THỊ THÙY DUNG	29/03/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Nguyễn Tất Thành	
146	QP05	P07	ĐẶNG VĂN HUỆ	25/03/1991	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Phan Chu Trinh	
147	QP06	P07	PHẠM VĂN HÙNG	28/08/1999	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Nguyễn Huệ	
148	QP07	P07	NGÔ QUANG KHẢI	08/03/2000	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Ea Rók	
149	QP08	P07	PHAN QUANG LINH	01/07/1999	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Nguyễn Tất Thành	
150	QP09	P07	HOÀNG THỊ LOAN	24/03/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Nguyễn Tất Thành	
151	QP10	P07	ĐÌNH THỊ NHÃN	06/11/1998	Nữ	Tày	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Tôn Đức Thắng	
152	QP11	P07	H' NHẤT LINH DU	30/06/2001	Nữ	Mnông	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Nguyễn Chí Thanh	
153	QP12	P07	NGUYỄN HÀ NHỊ	05/01/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Ea Rók	
154	QP13	P07	ĐỖ QUANG THÀNH	29/03/1999	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Ea Rók	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
155	QP14	P07	TRƯƠNG THỊ THO	26/06/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Ea Súp	
156	QP15	P07	HOÀNG THỊ THỜI	28/05/1998	Nữ	Tày	2	Giáo viên GDQP-AN	THPT Tôn Đức Thắng	Bổ sung hồ sơ hưởng đối tượng ưu tiên
157	ĐB01	P07	NGUYỄN THỊ BÌNH	06/06/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trung tâm HTPTGD hòa nhập trẻ khuyết tật	
158	ĐB02	P07	NGUYỄN THỊ HÀ	14/06/1985	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trung tâm HTPTGD hòa nhập trẻ khuyết tật	
159	ĐB03	P07	NGUYỄN THỊ THỰC TRINH	26/11/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trung tâm HTPTGD hòa nhập trẻ khuyết tật	
160	ĐB04	P07	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	02/04/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trung tâm HTPTGD hòa nhập trẻ khuyết tật	
161	TA01	P08	PHAN LÊ CHIÊU ANH	10/02/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
162	TA02	P08	NGUYỄN LỤC MINH ANH	14/10/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
163	TA03	P08	NGUYỄN LAN ANH	02/09/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
164	TA04	P08	H ANH ÊBAN	23/11/1991	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT LẮk	
165	TA05	P08	LÊ THỊ NGỌC ANH	03/08/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trường Tộ	
166	TA06	P08	NGUYỄN NGỌC ANH	28/06/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trường Tộ	
167	TA07	P08	H BIN KUAN	16/06/1996	Nữ	Mnông	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT LẮk	
168	TA08	P08	LÊ THỊ BÌNH	20/01/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT LẮk	
169	TA09	P08	TRẦN NHẬT MINH CHÁU	04/04/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trường Tộ	
170	TA10	P08	LÊ THỊ DUNG	24/10/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo	
171	TA11	P08	LÊ VƯƠNG SONG HÀ	10/06/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
172	TA12	P08	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	05/07/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
173	TA13	P08	NGUYỄN THỊ HỒNG	26/10/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
174	TA14	P08	QUÁCH THỊ THIÊN HƯƠNG	20/02/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
175	TA15	P08	HUỶNH THỊ THANH HUYỀN	20/03/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
176	TA16	P08	TRỊNH THỊ THÙY LIÊN	14/01/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
177	TA17	P08	NGUYỄN THỊ TÚ LINH	10/09/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
178	TA18	P08	LIU MAI LINH	12/08/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
179	TA19	P08	PHAN THỊ MỸ LINH	09/05/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trường Tộ	
180	TA20	P08	HUỖNH THỊ THANH LOAN	28/05/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Nguyễn Chí Thanh	
181	TA21	P08	TÔ THỊ TRÚC LY	21/10/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
182	TA22	P08	HOÀNG THỊ NGỌC MAI	20/10/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
183	TA23	P08	TRẦN NGUYỄN NGỌC MÂY	05/12/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Ea Rôk	
184	TA24	P08	THÂN THỊ MẾN	10/04/1989	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Nguyễn Chí Thanh	
185	TA25	P09	THÁI TRÀ MY	17/09/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Lắk	
186	TA26	P09	DIỆP THỊ XUÂN NGỌC	10/03/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
187	TA27	P09	NGUYỄN THỊ NGỌC	11/04/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
188	TA28	P09	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ	09/07/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
189	TA29	P09	H NOEL BKRÔNG	20/09/1995	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Nguyễn Văn Cừ	
190	TA30	P09	NGUYỄN THỊ KIM PHƯỚC	07/10/1981	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
191	TA31	P09	NGUYỄN THỊ THẢO PHƯƠNG	21/08/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Ea Súp	
192	TA32	P09	HỒ THỊ PHƯƠNG	30/08/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Nguyễn Trường Tộ	
193	TA33	P09	LÊ HỒNG RIN	20/09/1987	Nam	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Ea Rôk	
194	TA34	P09	TRẦN THỊ THẨM	22/01/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Trần Hưng Đạo	
195	TA35	P09	LÊ VĂN THÀNH	15/12/1988	Nam	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
196	TA36	P09	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	14/04/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	
197	TA37	P09	H TRÂM BHOOK	18/03/1995	Nữ	Mnông	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Lắk	
198	TA38	P09	VŨ NGUYỄN HUYỀN TRẦN	20/03/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
199	TA39	P09	THÁI THỊ THU TRANG	14/04/1986	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT chuyên Nguyễn Du	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
200	TA40	P09	PHAN THÁI ANH TUẤN	23/07/1999	Nam	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Lắc	
201	TA41	P09	NGUYỄN PHAN PHƯƠNG UYÊN	06/12/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
202	TA42	P09	VƯƠNG LINH YÊN	14/07/2001	Nữ	Nùng	2	Giáo viên Tiếng Anh	THPT Võ Nguyên Giáp	
203	CD01	P09	ĐẶNG THỊ AN	02/05/1992	Nữ	Dao	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Ea Súp	
204	CD02	P09	PHÙNG THỊ LAN ANH	30/07/1984	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Nguyễn Thái Bình	
205	CD03	P09	H CHÍN BUỒN KRÔNG	03/07/1999	Nữ	Mnông	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Nguyễn Chí Thanh	
206	CD04	P10	LÊ THỊ CỬ	17/08/1989	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Võ Nguyên Giáp	
207	CD05	P10	H DANH AYUN	12/02/1998	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Trường Chinh	
208	CD06	P10	H DIỆP BYÃ	21/07/1998	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Trần Hưng Đạo	
209	CD07	P10	H' ĐAO BKRÔNG	02/04/1997	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Ea Súp	
210	CD08	P10	NGUYỄN THỊ HÀ	04/09/1992	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Krông Bông	
211	CD09	P10	TRẦN MINH HẢI	25/11/1996	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Võ Văn Kiệt	
212	CD10	P10	Y HON ÔNG	25/10/2000	Nam	Mnông	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Nguyễn Chí Thanh	
213	CD11	P10	H' LAN KPÃ	04/06/1998	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Võ Nguyên Giáp	
214	CD12	P10	H LỆ AYŨN	26/01/2001	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Võ Văn Kiệt	
215	CD13	P10	VÕ PHI LONG	04/06/2001	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Võ Văn Kiệt	Con thương binh
216	CD14	P10	CHU THỊ MINH	08/01/1998	Nữ	Tày	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Võ Văn Kiệt	
217	CD15	P10	H NAM NIÊ KDĂM	07/03/1997	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Huỳnh Thúc Kháng	
218	CD16	P10	PHÙNG THỊ NGÂN	06/08/1988	Nữ	Nùng	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Nguyễn Bình Khiêm	Bổ sung hồ sơ hưởng đối tượng ưu tiên
219	CD17	P10	H NGHEN RƠ YAM	27/07/1994	Nữ	Mnông	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Nguyễn Chí Thanh	
220	CD18	P10	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	22/10/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT chuyên Nguyễn Du	
221	CD19	P10	H NỮ BDAP	08/10/1989	Nữ	Mnông	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Nguyễn Chí Thanh	
222	CD20	P10	PHẠM THỊ TÂM	20/02/1991	Nữ	Thái	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Nguyễn Thái Bình	
223	CD21	P10	HÀ HUY THỰC	07/01/2000	Nam	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCD)	THPT Huỳnh Thúc Kháng	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
224	CD22	P10	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	30/07/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCC)	THPT Nguyễn Bình Khiêm	
225	CD23	P10	H TRINH BỸÃ	28/06/1999	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCC)	THPT Krông Bông	
226	CD24	P10	HỒ THẢO TRINH	02/01/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCC)	THPT Nguyễn Bình Khiêm	
227	CD25	P10	NGUYỄN THỊ THÙY UYÊN	11/08/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCC)	THPT chuyên Nguyễn Du	
228	CD26	P10	H' YÊN ARUL	05/07/1995	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCC)	THPT Nguyễn Bình Khiêm	
229	CD27	P10	H ZÔL BUÔN	17/07/1994	Nữ	Mnông	2	Giáo viên GDKT&PL (GDCC)	THPT Nguyễn Chí Thanh	
230	VA01	P11	VŨ HỒ TRÂM ANH	19/03/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
231	VA02	P11	NGUYỄN THỊ LAN ANH	05/07/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
232	VA03	P11	H ANH NIÊ	21/01/1995	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Võ Nguyên Giáp	
233	VA04	P11	ĐẶNG THỊ ÁNH	23/02/1990	Nữ	Dao	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo	
234	VA05	P11	HỨA THỊ CHUNG	15/10/1994	Nữ	Nùng	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
235	VA06	P11	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	10/02/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Phan Chu Trinh	
236	VA07	P11	ĐOÀN TIẾN DŨNG	13/10/1982	Nam	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
237	VA08	P11	NGUYỄN THỊ ĐẠT	10/08/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Ea Rôk	
238	VA09	P11	PHÙNG TRUNG ĐỨC	03/05/2001		Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Võ Nguyên Giáp	
239	VA10	P11	NGUYỄN PHAN NHẬT HẠ	27/06/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Ea Rôk	
240	VA11	P11	PHẠM THỊ HẰNG	01/04/2000	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Võ Nguyên Giáp	
241	VA12	P11	TRẦN THỊ HẰNG	04/10/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Võ Nguyên Giáp	
242	VA13	P11	PHAN THỊ HẠNH	05/10/1983	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Ea Rôk	
243	VA14	P11	NGUYỄN THỊ HỒNG	21/11/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
244	VA15	P11	DƯƠNG THỊ HUỆ	03/08/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
245	VA16	P11	NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG	24/10/1992	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Trường Chinh	
246	VA17	P11	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	23/12/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Ea Rôk	
247	VA18	P11	H' LÊ NA NIÊ	06/03/1998	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
248	VA19	P11	NGUYỄN THỊ NGÀ	10/03/1989	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ	Phiếu chưa dán ảnh, đính chính lại diện ưu tiên tại Mục VI
249	VA20	P11	LỤC THỊ NGÂN	10/10/1994	Nữ	Nùng	1	Giáo viên Ngữ văn	THPT Võ Văn Kiệt	Bổ sung hồ sơ hưởng chế độ ưu tiên
250	VA21	P11	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	11/11/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
251	VA22	P11	NGUYỄN THỊ HẰNG NHI	13/02/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
252	VA23	P12	VI THỊ NHUNG	04/09/1995	Nữ	Nùng	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Ea Rôk	
253	VA24	P12	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	11/08/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ	
254	VA25	P12	TRỊNH THỊ KIM OANH	24/09/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Phan Chu Trinh	
255	VA26	P12	Y ÔP PHEN ÊBAN	01/05/2000	Nam	Ê đê	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
256	VA27	P12	HÀ THỊ NHẢ PHƯƠNG	12/07/1988	Nữ	Thái	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ	
257	VA28	P12	HỒ THỊ PHƯƠNG	02/04/1989		Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Võ Nguyên Giáp	
258	VA29	P12	RMAH SÔL	08/12/1992	Nam	Jrai	1	Giáo viên Ngữ văn	THPT Võ Văn Kiệt	
259	VA30	P12	H SARA BKRÔNG	05/05/1993	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
260	VA31	P12	TRẦN THỊ SÁU	15/05/1992	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Ea Súp	
261	VA32	P12	H' THOAI KNUL	26/03/1993	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Ea Súp	
262	VA33	P12	TRẦN NHƯ HUYỀN TRANG	30/10/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT chuyên Nguyễn Du	
263	VA34	P12	HÀ THỊ HUYỀN TRANG	11/02/1992	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Ea Rôk	
264	VA35	P12	NGUYỄN THỊ HOÀNG UYÊN	03/02/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Trần Hưng Đạo	
265	VA36	P12	BÙI THỊ TRÚC VI	28/07/2001	Nữ	Mường	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Phan Chu Trinh	
266	VA37	P12	H YOAN ÊBAN	21/09/1996	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Ngữ văn	THPT Nguyễn Văn Cừ	
267	DI01	P12	NGUYỄN THỊ MỸ AN	12/06/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
268	DI02	P12	THÁI HIÊN AN	01/03/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
269	DI03	P12	H BHAI MLÔ	11/06/1991	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
270	DI04	P12	H BŨM ÊBAN	01/01/1991	Nữ	Ê đê	1	Giáo viên Địa lí	THPT Trần Quang Khải	
271	DI05	P12	NÔNG THỊ CHI	12/11/1991	Nữ	Tây	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	Bổ sung hồ sơ hưởng đối tượng ưu tiên
272	DI06	P12	ADRÔNG Y CHIU	09/05/1990	Nam	Ê đê	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
273	DI07	P12	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	01/03/1997	Nam	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Trần Hưng Đạo	
274	DI08	P13	H HÁ MLÔ	18/07/2001	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
275	DI09	P13	PHAN THỊ HẠNH	06/01/1987	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Ea Rôk	
276	DI10	P13	NÔNG THỊ HẢO	16/08/2000	Nữ	Tây	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
277	DI11	P13	H HOL TEH	28/12/1994	Nữ	Mnông	2	Giáo viên Địa lí	THPT Nguyễn Chí Thanh	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
278	DI12	P13	NGUYỄN THỊ HỒNG	01/04/1992	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
279	DI13	P13	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/01/1997	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Ea Rôk	
280	DI14	P13	H' LÊ ADRÔNG	13/03/1998	Nữ	Ê đê	1	Giáo viên Địa lí	THPT Trần Quang Khải	Phiếu chưa ghi thông tin đối tượng ưu tiên
281	DI15	P13	NGUYỄN THỊ MAI LIÊN	12/10/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT chuyên Nguyễn Du	
282	DI16	P13	NGUYỄN THỊ LOAN	20/02/1992	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Ea Rôk	
283	DI17	P13	ĐẶNG THỊ LỢI	11/04/1985	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Ea Rôk	
284	DI18	P13	H MY RIAM ÊBAN	05/06/1995	Nữ	Ê đê	1	Giáo viên Địa lí	THPT Trần Quang Khải	
285	DI19	P13	PHAN TRẦN NHẬT NAM	10/03/1996	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Ea Rôk	
286	DI20	P13	NÔNG THỊ NGỌC NHƯ	27/07/1992	Nữ	Nùng	2	Giáo viên Địa lí	THPT Ea Rôk	
287	DI21	P13	H NIÊM MLÔ	08/05/1989	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
288	DI22	P13	NGUYỄN THỊ QUẾ	18/05/1982	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Nguyễn Chí Thanh	
289	DI23	P13	MAI THỊ NHƯ QUỲNH	24/01/1999	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
290	DI24	P13	LƯƠNG THỊ MAI THI	15/04/1992	Nữ	Nùng	1	Giáo viên Địa lí	THPT Trần Quang Khải	
291	DI25	P13	HUỲNH NGỌC THỊNH	03/07/1995	Nam	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT chuyên Nguyễn Du	
292	DI26	P13	PHẠM THỊ THÙY	22/06/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Phan Chu Trinh	
293	DI27	P13	ĐINH THỊ TRÂM	13/10/1988	Nữ	Tày	2	Giáo viên Địa lí	THPT Ea Rôk	
294	DI28	P13	VŨ THỊ TUYẾT	21/07/1995	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT chuyên Nguyễn Du	
295	DI29	P13	NGUYỄN THỊ TUYẾT	19/10/1985	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Địa lí	THPT Trần Hưng Đạo	Con thương binh
296	SU01	P14	HÀ THỊ THU ÁNH	01/12/1985	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT chuyên Nguyễn Du	
297	SU02	P14	BÙI VĂN BẢY	01/07/1995	Nam	Sán Chay	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Võ Nguyên Giáp	
298	SU03	P14	NAY H' BIM	10/05/1993	Nữ	Jrai	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Ea Súp	
299	SU04	P14	HỒ THỊ NGỌC DIỄM	08/11/2001	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT chuyên Nguyễn Du	
300	SU05	P14	H' DJUYN KTLA	31/01/1991	Nữ	Ê đê	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Ea Súp	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
301	SU06	P14	NGUYỄN THỊ DUNG	27/09/1988	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Ea Súp	Con thương binh
302	SU07	P14	TRẦN THỊ DUYÊN	10/08/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Võ Nguyên Giáp	
303	SU08	P14	TRƯƠNG THỊ HẰNG	06/11/1994	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo	
304	SU09	P14	NGUYỄN THỊ HẠNH	01/08/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT chuyên Nguyễn Du	
305	SU10	P14	HÀ XUÂN HOÀNG	23/07/1984	Nam	Nùng	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Võ Nguyên Giáp	
306	SU11	P14	LIÊNG HOT SAĐEKKA	03/08/1986	Nữ	Cil	1	Giáo viên Lịch sử	THPT Hùng Vương	
307	SU12	P14	NGUYỄN THỊ HUỠNG	28/08/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Ea Súp	
308	SU13	P14	TRẦN THỊ KIỀM	20/10/1991	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT LẮK	
309	SU14	P14	BÙI KHÁC LINH	31/05/1988	Nam	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Nguyễn Chí Thanh	Bộ đội xuất ngũ
310	SU15	P14	H LUM PANG TING	03/06/1997	Nữ	Mnông	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Nguyễn Chí Thanh	
311	SU16	P14	ĐẬU THỊ MẾN	15/06/1990	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT chuyên Nguyễn Du	
312	SU17	P14	HỒ THỊ THANH QUÝ	20/03/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Ea Súp	
313	SU18	P14	NGUYỄN NGỌC QUÝ	06/08/1993	Nam	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Trần Hưng Đạo	
314	SU19	P14	LÔ THỊ QUYÊN	02/07/1992	Nữ	Thái	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Ea Súp	Bổ sung hồ sơ hưởng đối tượng ưu tiên
315	SU20	P14	NÔNG THỊ QUỲNH	10/07/1997	Nữ	Nùng	2	Giáo viên Lịch sử	THPT chuyên Nguyễn Du	
316	SU21	P14	Y SAMOEL MLÔ	06/06/1992	Nam	Ê đê	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Ea Súp	Phiếu không ghi nhóm đối tượng dự tuyển
317	SU22	P14	H SUE Ê CẨM	30/12/1997	Nữ	Ê đê	1	Giáo viên Lịch sử	THPT Hùng Vương	
318	SU23	P14	LÃ THỊ TÌNH	20/12/1990	Nữ	Tày	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Võ Nguyên Giáp	
319	SU24	P14	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	01/11/1993	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT chuyên Nguyễn Du	
320	SU25	P14	NGUYỄN THÙY VÂN	10/10/1998	Nữ	Kinh	2	Giáo viên Lịch sử	THPT Võ Nguyên Giáp	
321	KT01	P15	H BIỂU KSOR	06/09/1989	Nữ	Ê đê	2	Nhân viên Kế toán	THPT DTNT Đam San	
322	KT02	P15	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	01/07/1992	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Kế toán	THPT DTNT Đam San	
323	KT03	P15	LÊ THỊ HIỀN	10/10/1990	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Kế toán	THPT DTNT Đam San	
324	KT04	P15	NGUYỄN VĂN LONG	21/02/1986	Nam	Kinh	2	Nhân viên Kế toán	THPT DTNT Đam San	
325	KT05	P15	NGUYỄN THỊ QUÝ	17/05/1991	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
326	KT06	P15	LÊ NGỌC THI	30/08/1995	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Kế toán	THPT Nguyễn Bình Khiêm	
327	KT07	P15	NGUYỄN ĐỨC THANH TUẤN	26/01/1991	Nam	Kinh	2	Nhân viên Kế toán	THPT DTNT Đam San	
328	TB01	P15	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	08/03/2000	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Trần Quang Khải	
329	TB02	P15	H BÍCH KBUỜ	28/06/1989	Nữ	Ê đê	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Nguyễn Trãi	
330	TB03	P15	TRẦN ÁI ĐIỂM	16/11/1988	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Huỳnh Thúc Kháng	
331	TB04	P15	ĐỖ THỊ GIANG	10/08/1998	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Cư M'gar	
332	TB05	P15	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	15/11/1988	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Cư M'gar	
333	TB06	P15	NGUYỄN THỊ HIỀN	12/06/1987	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	
334	TB07	P15	NGUYỄN THỊ HUẾ	25/05/1990	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Lê Duẩn	
335	TB08	P15	PHẠM THỊ HƯỜNG	23/06/1993	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Lê Duẩn	
336	TB09	P15	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	23/10/1988	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Cư M'gar	
337	TB10	P15	NGUYỄN THANH HUYỀN	30/10/1996	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Nguyễn Trãi	
338	TB11	P15	H JOL BYÃ	20/03/1991	Nữ	Ê đê	1	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT DTNT Đam San	
339	TB12	P15	LÊ THỊ LIÊN	03/12/1992	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Trần Nhân Tông	
340	TB13	P15	H LOAN BDAP	07/09/1996	Nữ	Ê đê	1	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Y Jút	
341	TB14	P15	THÀNH KIM LOAN	30/05/1995	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Cư M'gar	
342	TB15	P16	ĐẶNG THỊ MAI	28/03/1992	Nữ	Mán	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Cư M'gar	
343	TB16	P16	H LI NA MLÔ	02/03/1993	Nữ	Ê đê	1	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT DTNT Đam San	
344	TB17	P16	NGUYỄN THỊ NHƯ' NGỌC	18/11/1988	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Lý Tự Trọng	
345	TB18	P16	LÊ THỊ NHƯ' NGỌC	24/08/1991	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Võ Nguyên Giáp	
346	TB19	P16	H NOAR KNUL	17/07/1987	Nữ	Ê đê	1	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT DTNT Đam San	
347	TB20	P16	H' RÔZA ÊBAN	18/10/1988	Nữ	Ê đê	1	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Y Jút	

TT	Số báo danh	Phòn g thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
348	TB21	P16	TRẦN BÍCH SANG	10/10/1988	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Trần Quang Khải	
349	TB22	P16	LÊ THỊ THU THẢO	01/09/1989	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Huỳnh Thúc Kháng	
350	TB23	P16	NÔNG THỊ THI	15/05/1991	Nữ	Tày	1	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT DTNT Đam San	
351	TB24	P16	TRẦN THỊ BÍCH THỦY	12/12/1993	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Lê Duẩn	
352	TB25	P16	TRẦN THỊ THỦY TRANG	16/08/1994	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Nguyễn Trãi	
353	TB26	P16	TRƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	01/12/1994	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Nguyễn Trường Tộ	
354	TB27	P16	CAO HOÀNG VÂN	31/05/1990	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Lê Duẩn	
355	TB28	P16	PHAN VĂN VƯƠNG	20/11/1992	Nam	Kinh	2	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	THPT Huỳnh Thúc Kháng	
356	VT01	P16	NGUYỄN THỊ LAN	20/07/1987	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Văn thư	THPT Hùng Vương	
357	VT02	P16	NGUYỄN THỊ LỆ	31/05/1996	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Văn thư	THPT Hùng Vương	
358	VT03	P16	NÔNG THỊ LOAN	07/01/1996	Nữ	Tày	2	Nhân viên Văn thư	THPT Nguyễn Chí Thanh	
359	VT04	P16	NÔNG THỊ MAI	10/03/1993	Nữ	Nùng	1	Nhân viên Văn thư	THPT Huỳnh Thúc Kháng	
360	VT05	P16	LẠI THỊ NGA	09/10/1984	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Văn thư	THPT Nguyễn Trường Tộ	Con thương binh
361	VT06	P16	TRẦN VĂN QUANG	19/09/1993	Nam	Kinh	2	Nhân viên Văn thư	THPT Nguyễn Trường Tộ	
362	VT07	P16	H LÔ RA MLÔ	09/02/1997	Nữ	Ê đê	1	Nhân viên Văn thư	THPT Huỳnh Thúc Kháng	
363	YT01	P17	H BIM MLÔ	17/09/1993	Nữ	Ê đê	1	Nhân viên y tế	THPT Buôn Hồ	
364	YT02	P17	NGUYỄN THỊ CÀN	01/09/1990	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Ea Rôk	
365	YT03	P17	NGUYỄN THỊ THU HÀ	14/09/1994	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Ea Rôk	
366	YT04	P17	H JÚP MLÔ	17/02/1990	Nữ	Ê đê	2	Nhân viên y tế	THPT DTNT Đam San	
367	YT05	P17	LÊ THANH LÂM	26/02/1991	Nam	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Ea Rôk	Bộ đội xuất ngũ
368	YT06	P17	BẠCH HOÀNG LỆ	15/08/1989	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Hùng Vương	
369	YT07	P17	DƯƠNG PHAN KIỀU MI	10/12/1995	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	Cao đẳng Sư phạm Đăk Lăk	

TT	Số báo danh	Phòng thi	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm đối tượng	Vị trí tuyển dụng	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Ghi chú
370	YT08	P17	H MLA HDRUỄ	20/03/1997	Nữ	Ê đê	2	Nhân viên y tế	THPT Y Jút	
371	YT09	P17	NGUYỄN CÔNG THỨC	02/06/1987	Nam	Kinh	2	Nhân viên y tế	Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	
372	YT10	P17	PHẠM THỊ THANH THỦY	23/02/1991	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Buôn Đôn	
373	YT11	P17	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	18/01/1990	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Ea Róck	
374	YT12	P17	LÊ THỊ TRANG	28/07/1993	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Võ Nguyên Giáp	
375	YT13	P17	LÊ THỊ TUYẾT VÂN	10/10/1991	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Y Jút	
376	YT14	P17	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	28/10/1994	Nữ	Kinh	2	Nhân viên y tế	THPT Hùng Vương	
377	YT15	P17	H ZALY AYUN	22/02/1995	Nữ	Ê đê	1	Nhân viên y tế	THPT Buôn Hồ	
378	TV01	P17	VƯƠNG THỊ BÉ GÁI	14/07/1991	Nữ	Kinh	2	Nhân viên thư viện	THPT Krông Ana	
379	TV02	P17	NGUYỄN THỊ MƯỜI	18/03/1991	Nữ	Kinh	2	Nhân viên thư viện	THPT Võ Nguyên Giáp	
380	TT01	P17	NGUYỄN TẤN BẰNG	21/09/1987	Nam	Kinh	2	Nhân viên Công nghệ thông tin	THPT Hồng Đức	
381	TT02	P17	NGHIÊM XUÂN BẢO	16/09/1987	Nam	Kinh	2	Nhân viên Công nghệ thông tin	THPT Cao Bá Quát	
382	TT03	P17	LÃ QUANG GIANG	11/03/1977	Nam	Kinh	2	Nhân viên Công nghệ thông tin	THPT Hồng Đức	
383	TT04	P17	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	20/08/1988	Nữ	Kinh	2	Nhân viên Công nghệ thông tin	THPT Hồng Đức	
384	TT05	P17	ĐỖ TRUNG THÀNH	17/09/1983	Nam	Kinh	2	Nhân viên Công nghệ thông tin	THPT Cao Bá Quát	Bộ đội xuất ngũ

\* Danh sách này gồm có 384 người.

Đắk Lắk, ngày tháng 10 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
Phạm Đăng Khoa**